

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2018/HSST
Ngày 03-5-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Nguyệt Ánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Bùi Thị Thúy Lan;

Bà Nguyễn Thị Ngọc Diễm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thắng Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 41/HSST ngày 09 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2018/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 4 năm 2018 đối với:

- Bị cáo: Nguyễn Phùng K, sinh năm 1992, tại tỉnh N; thường trú: Số 40/9, khu phố T, phường Đ, thị xã D, tỉnh B; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: Lớp 8/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Phùng C, sinh năm 1968 và bà Văn Thị H, sinh năm 1966; bị cáo có 03 anh em, lớn nhất là bị cáo nhỏ nhất sinh năm 1998; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 26/11/2017. Có mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Ngô Hoàng P, sinh ngày 01/9/2000; thường trú: Số 221/12, khu phố 4, phường T, Quận 12, Thành phố H; chỗ ở: Tổ 22, khu phố Đ, phường T, thị xã D, tỉnh B.

Người đại diện hợp pháp: Bà Hoàng Thị V, sinh năm 1982; thường trú: Số 221/12, khu phố 4, phường T, Quận 12, Thành phố H; chỗ ở: Tổ 12, khu phố Đ, phường T, thị xã D, tỉnh B. Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Minh N, sinh ngày 08/5/2000; thường trú: 317/7C khu phố Đ, phường T, thị xã D, tỉnh B.

Người đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1973; thường trú: 317/7C khu phố Đ, phường T, thị xã D, tỉnh B. Vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Phúc Đ, sinh năm 1996; thường trú: Ấp T, xã M, huyện C, tỉnh A; chỗ ở: Khu phố Bình Đường 4, phường A, thị xã D, tỉnh B. Vắng mặt.

4. Anh Lê Minh T, sinh năm 1991; thường trú: Ấp 13, xã P, huyện G, tỉnh B. Vắng mặt.

5. Anh Phạm Nhựt H, sinh năm 1962; thường trú: Khu phố S, phường S, thị xã P, tỉnh B; chỗ ở: Khu phố N, phường D, thị xã D, tỉnh B. Vắng mặt.

6. Anh Huỳnh Thanh T, sinh ngày 01/01/2000; thường trú: Số 1/13 khu phố B, phường D, thị xã D, tỉnh B. Vắng mặt.

7. Anh Lê Thành N, sinh ngày 24/9/2000; thường trú: Số 89/5B, khu phố Đ, phường T, thị xã D, tỉnh B. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Phùng K là người sử dụng trái phép chất ma túy, do muốn có tiền tiêu xài và có ma túy để sử dụng nên K đã thực hiện hành vi mua bán ma túy từ đầu tháng 11/2017. Ngày 25/11/2017, Nguyễn Phùng K mua 01 gói ma túy với giá 1.200.000 đồng của một người đàn ông tại khu vực cầu vượt S, sau đó K đem về phân nhỏ thành 07 gói để bán cho người khác kiếm lời. Người nào muốn sử dụng ma túy thì gọi cho K qua số điện thoại 0921.415.316 để thỏa thuận giá và địa điểm giao hàng. Mỗi liều ma túy K bán với giá từ 300.000 đồng đến 700.000 đồng.

Vào lúc 11 giờ ngày 26/11/2017, K mang theo 07 gói ma túy nhờ một đối tượng tên Út T (chưa rõ nhân thân, lai lịch) chở K đến tiệm cắt tóc H tại tổ 27, khu phố Đ, phường T, thị xã D, tỉnh B. Trên đường đi K bán cho Út T 01 gói ma túy với giá 150.000 đồng. Đến 11 giờ 30 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An kiểm tra hành chính tiệm cắt tóc H. Trong lúc lực lượng kiểm tra, K giấu 06 gói ma túy còn lại vào bồn rửa mặt của tiệm cắt tóc nhưng vẫn bị phát hiện và K đã thừa nhận số lượng ma túy là của K đem theo để bán cho người khác. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng để xử lý theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra K khai nhận:

- Ngày 20/11/2017, tại tiệm cắt tóc H, K đã bán cho Nguyễn Phúc Đ 01 gói ma túy với giá 700.000 đồng;

- Ngày 22/11/2017, tại địa chỉ số 40/9, khu phố T, phường Đ, thị xã D, tỉnh B, K đã bán cho Ngô Hoàng P 01 gói ma túy với giá 250.000 đồng;

- Ngoài ra, K còn bán ma túy cho Nguyễn Minh N 03 lần nhưng không nhớ rõ ngày tháng, mỗi lần N mua 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng.

Tổng cộng số tiền K đã bán ma túy cho các đối tượng Nguyễn Phúc Đ, Ngô Hoàng P, Nguyễn Minh N là 1.850.000 đồng.

Vật chứng thu giữ trong vụ án : 06 gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng, 01 bộ sử dụng ma túy đá , 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu vàng và sim điện thoại số 0921.415.316, số tiền 150.000 đồng.

Căn cứ kết luận giám định số 549/MT-PC54 ngày 27/11/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương xác định tinh thể màu trắng có trong 06 gói nylon là Methamphetamine có trọng lượng 0,6806g.

Ngày 05/12/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An ra quyết định khởi tố vụ án hình sự và khởi tố bị can, tạm giam bị can đối với Nguyễn Phùng K về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Đối với người đàn ông chưa rõ nhân thân, lai lịch bán ma túy cho K ở khu vực cầu vượt S và đối tượng Út T chưa rõ nhân thân, lai lịch, Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Dĩ An đang tiếp tục điều tra xác minh khi nào có đủ cơ sở đề nghị xử lý sau.

Đối với các đối tượng Nguyễn Phúc Đ, Ngô Hoàng P, Nguyễn Minh N với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An ra quyết định xử phạt hành chính và thông báo về địa phương để quản lý giáo dục theo quy định.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định số 549/MT-PC54 ngày 27/11/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương nêu trên.

Tại cáo trạng số 61/CT-VKS ngày 07 tháng 02 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Phùng K về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; Điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Phùng K mức án từ 07 năm tù đến 07 năm 06 tháng tù và xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo xin được Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Phùng K không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi,

quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Từ đầu tháng 11/2017 cho đến ngày 26/11/2017, trên địa bàn thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Phùng K có hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho các đối tượng Nguyễn Phúc Đ, Ngô Hoàng P, Nguyễn Minh N và đối tượng tên Út T thì bị lực lượng Công An thị xã Dĩ An tuần tra phát hiện. Theo quy định tại Điều 194 Bộ luật Hình sự thì “1. *Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm*

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm

a. Có tổ chức;

b) Phạm tội nhiều lần”.

Như vậy, hành vi trên đây của bị cáo Nguyễn Phùng K mua bán ma túy cho nhiều người ở nhiều thời điểm khác nhau đã đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo Nguyễn Phùng K thực hiện là rất nghiêm trọng đã trực tiếp xâm phạm việc quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây tác hại rất lớn cho bản thân, cho xã hội và gây mất trật tự trị an tại địa phương. Ma túy là tiền đề của tội phạm. Hiện nay, Đảng, Nhà nước và toàn xã hội đang ra sức tuyên truyền cho người dân hiểu biết về tác hại của ma túy và ra sức phòng chống. Chỉ vì muốn có ma túy sử dụng và kiếm lời nên bị cáo đã thực hiện tội phạm là xem thường pháp luật và bất chấp hậu quả. Bị cáo đã nhiều lần bán ma túy cho nhiều đối tượng khác nhau nên thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý mức án phù hợp có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo nhằm giáo dục trực tiếp bị cáo và phòng ngừa chung, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đồng thời tạo điều kiện cho bị cáo đoạn tuyệt với ma túy.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Phùng K không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo được xem xét khi quyết định hình phạt: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Nhận định pháp luật không có sự thay đổi đối với tội danh này.

[6] Về nhân thân: Bị cáo là người lao động chưa có tiền án, tiền sự.

[7] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- 01 bì thư được niêm phong số 549/PC54 trọng lượng sau giám định là 0,5921g cần tịch thu tiêu hủy;

- 01 bộ sử dụng ma túy đá thu giữ của các đối tượng trong vụ án và 01 sim điện thoại số 0921.415.316 do không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy;

- 01 điện thoại di động g hiệu Nokia 6300 màu vàng, số IMEI 356960/01/995104/0 và số tiền do bán ma túy mà có 150.000 đồng (đã thu giữ) cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Buộc bị cáo phải nộp lại số tiền 1.850.000 đồng do bị cáo bán ma túy mà có để sung vào quỹ Nhà nước.

[8] Đối với người đàn ông chưa rõ nhân thân, lai lịch bán ma túy cho K ở khu vực cầu vượt S, Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Dĩ An đang tiếp tục điều tra xác minh khi nào có đủ cơ sở đề nghị xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[10] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Phùng K phải nộp theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phùng K phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phùng K 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/11/2017.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm a và đ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 bì thư được niêm phong số 549/PC54 trọng lượng sau giám định là 0,5921g;

+ 01 bộ sử dụng ma túy đá và 01 sim điện thoại số 0921.415.316 do không còn giá trị sử dụng;

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia 6300 màu vàng, số IMEI 356960/01/995104/0 và số tiền 150.000 đồng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09/02/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thị xã Dĩ An và Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Dĩ An và biên lai thu tiền số 00725 ngày 09/02/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Dĩ An).

- Buộc bị cáo phải nộp lại số tiền thu được từ việc bán ma túy 1.850.000 (Một triệu tám trăm năm mươi ngàn) đồng để sung vào quỹ nhà nước.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Phùng K phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Dĩ An (01);
- Công an thị xã Dĩ An (03);
- Chi cục THA thị xã Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Người tham gia tố tụng (08);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- THA hình sự (04);
- Lưu: VT, HS (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Thị Nguyệt Ánh